

PHẬT NÓI KINH DI LẶC ĐẠI THÀNH PHẬT

Hán dịch: Nước Diêu Tần_ Tam Tạng CƯU MA LA THẬP (Kumārajīva)

Việt dịch: HUYỀN THANH

Đồ hình minh họa: Trích từ trang Web: zenheart.hk (Thiền Tâm luận Đàn) và phim Kinh Quán Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ ở núi **Ba Sa** (Núi **Cô Tuyệt**) tại nước **Ma Già Đà** (Magadha) là nơi chư Phật quá khứ thường giảng Ma. Trong Hạ an cư cùng với **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) *kinh hành* (Caṅkramaṇa) trên đỉnh núi, rồi nói **Kệ** rằng:

“Một lòng khéo lắng nghe
Quang Minh Đại Tam Muội
Người, Công Đức khôn sánh
Chính Nhĩ sẽ ra đời
Người ấy nói **Diệu Pháp** (Sad-dharma)
Thấy đều được sung túc
Như khát, uống **Cam Lộ** (Amṛta)
Chóng đến **Đạo Giải Thoát** (Vimukti-mārga)”



Thời Chúng của bốn Bộ sửa sang đường lộ bằng phẳng, lau quét, đốt hương thắp đèn đến tập hội, cầm các vật cúng, cúng dường Đức **Như Lai** (Tathāgata) với **Tỳ Khuru Tăng** (Bhikṣu-saṃgha), quán sát kỹ lưỡng Đức Như Lai ví như người con hiếu thảo nhìn đấng cha hiền, như bị khát nhớ thức uống, yêu nhớ người cha của Pháp cũng lại như vậy, mỗi mỗi đều đồng Tâm muốn thỉnh **Pháp Vương** (Dharma-rāja) chuyển **bánh xe Chính Pháp** (Sad-dharma-cakra)

Lúc đó Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân...đều từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Đức Thế Tôn theo bên phải, cúi năm vóc sát đất, hướng về Đức Phật rơi nước mắt

Bấy giờ Đại Trí **Xá Lợi Phất** chỉnh sửa quần áo, trật áo hở vai phải, biết Tâm của đấng Pháp Vương khéo hay tùy thuận, học Phật Pháp Vương chuyển bánh xe Chính Pháp. Là bày tôi của Đức Phật, vị Đại Tướng cầm giữ Pháp, vì thương xót chúng sinh, muốn khiến cho họ thoát khỏi sự trói buộc của khổ đau, nên bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Đức Như Lai lên trên đỉnh núi, nói Kệ khen ngợi người có Trí bậc nhất là điều mà trong Kinh lúc trước lúc sau chưa nói. Các Đại Chúng này, Tâm đều

khát ngưỡng, rơi nước mắt như mưa, muốn nghe Đức Như Lai nói về Đức Phật vị lai, mở **đường Cam Lộ** (Amṛta-mārga:Cam Lộ Đạo). Tên gọi, Công Đức, Thần Lực, cõi nước trang nghiêm của **Di Lạc** (Maitreya). Dùng căn lành nào, Giới nào, Thí (bố thí) nào, Định nào, Tuệ nào, Sức Trí của nhóm nào để được thấy Di Lạc ? Ở trong Tâm nào, tu **tám con đường chính đúng** ?”



Khi Xá Lợi Phất thưa hỏi thời trăm ngàn vị Thiên Tử, vô số vị Phạm Vương chấp tay cung kính, khác miệng đồng âm, phát ra lời thưa hỏi, bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nguyên khiến cho chúng con ở đời vị lai được nhìn thấy Quả Báo rất lớn trong loài người, ánh sáng con mắt của ba cõi, Di Lạc khắp vì chúng sinh nói Đại Từ Bi kèm với Chúng của tám Bộ cũng lại như điều này, cung kính cài chéo bàn tay, khuyến thỉnh Như Lai”

Lúc đó Phạm Vương cùng với các Phạm Chúng, khác miệng đồng âm, chấp tay khen ngợi, rồi nói Tụng là:

“Nam mô **Mãn Nguyệt**
Đầy đủ mười Lực
Tướng đại tinh tiến
Dũng mãnh không sợ
Người **Nhất Thiết Trí**
Vượt hẳn ba cõi
Thành ba **Đạt Trí**
Giáng phục bốn Ma
Thân làm Pháp Khí
Tâm như hư không
Lặng yên chẳng động
Nơi **Có** (hữu), **chẳng có** (phi hữu)
Nơi **Không** (vô), **chẳng không** (phi vô)
Đạt Pháp **Giải Không**
Đời đã khen ngợi
Chúng con đồng Tâm
Một thời quy y
Nguyện chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra)”

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất: “Ta sẽ vì các người rộng phân biệt nói, Hãy nghe cho kỹ ! Hãy nghe cho kỹ ! Hãy khéo nghĩ nhớ ! Nay các người dùng Tâm Diệu Thiện muốn hỏi Như Lai về **Nghiệp Đạo vô thượng** (Agra-mārga-karma), **Ma**

Ha Bát Nhã (Mahā-prajñā). Như Lai nhìn thấy như xem xét quả **Am Ma Lạc** (Amalaka) trong lòng bàn tay.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu ở chỗ của bảy Đức Phật quá khứ, được nghe tên của Phật rồi lễ bái cúng dường, do Nhân Duyên này trừ sạch được nghiệp chướng. Lại nghe căn bản Đại Từ của Di Lạc, được Tâm thanh tịnh.

Nay các người nên một lòng chấp tay quy y đấng Đại Từ Bi vị lai, Ta sẽ vì ông rộng phân biệt nói.

Cõi nước của Đức Phật Di Lạc theo nơi mệnh trong sạch, không có các điều xảo trá lừa dối, Đàn Ba La Mật, Thi La Ba La Mật, Bát Nhã Ba la Mật, được *chẳng thọ nhận chẳng dính mắc*, dùng mười Nguyên vì diệu trang nghiêm to lớn, được tất cả chúng sinh khởi Tâm nhu nhuyễn, được thấy nơi Ma Di Lạc dùng Đại Từ nhiếp lấy, sinh vào cõi nước ấy điều phục các Căn, tùy thuận sự giáo hóa của Đức Phật.

Này Xá Lợi Phất ! Mặt nước của bốn biển lớn đều giảm bớt đi ba ngàn **Do Tuần** (Yojana). Khi ấy đất của cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) dài rộng bằng đúng mười ngàn Do Tuần. Đất ấy bằng phẳng sạch sẽ như cái gương Lưu Ly. Hoa **Đại Thích Ý**, hoa **Duyệt Khả Ý**, hoa **Cực Đại Hương**, hoa **Ưu Đàm Bát**, hoa **Đại Kim Diệp**, hoa **Thất Bảo Diệp**, hoa **Bạch Ngân Diệp**...nhụy hoa mềm mại, dạng như lụa của cõi Trời, sinh quả cát tường đầy đủ hương vị mềm như tơ của cõi Trời. Rừng rậm, cây cối, hoa, quả ngọt tuyệt đẹp cực lớn... xum xuê tươi tốt hơn hẳn vườn **Hoan Hỷ** của Đế Thích. Cây ấy thảy đều cao ba mươi dặm, Thành áp cùng xếp bày theo hàng lối, gà bay nối tiếp nhau...đều do Đức Phật ngày nay gieo trồng căn lành to lớn, thực hành Tâm Từ, báo đáp đều sinh về nước ấy: Trí Tuệ, Uy Đức, năm Dục, mọi thứ đầy đủ khoái lạc an ổn. Cũng không có bệnh lạnh, nóng, gió, lửa...không có chín loại khổ não



Thọ Mệnh đầy đủ tám vạn bốn ngàn tuổi, không có bị chết yểu. Thân người đều dài mười sáu trượng, ngày ngày thường thọ nhận sự an vui cực diệu. Đạo sâu trong Thiên Định dùng làm vật khí ưa thích. Chỉ có ba thứ bệnh: Một là *ăn uống*. Hai là *bài tiết phân, nước tiểu*. Ba là *suy yếu già nua*.



Người nữ đến năm trăm tuổi mới lấy chồng.



Có một cái thành lớn tên là **Xí Đầu Mạt** dài rộng một ngàn hai trăm Do Tuần, cao bảy Do Tuần trang nghiêm bằng bảy báu, tự nhiên hóa sinh lầu gác bảy báu đoạn nghiêm, thù diệu, trang trí trong sạch. Ở khoảng giữa cửa sổ có các người nữ báu xếp thành hàng, trong tay đều cầm lưới vồng trần châu, vật báu tạp trang trí.. dùng che trùm bên trên. Treo kín chuông báu, tiếng như nhạc Trời, bảy hàng cây báu. Khoảng giữa cái cây, con kênh, dòng suối đều do bảy báu tạo thành, tuôn chảy nước có màu kỳ lạ, đan ngang chéo, chảy thông thả chằng hệ gây trở ngại lẫn nhau. Hai bên bờ ấy thuần rải bày cát vàng ròng. Đường phố, ngõ tắt, lối đi, bờ ruộng rộng mười hai dặm thảy đều thanh tịnh, giống như cái vườn của cõi Trời được quét dọn, tưới vẩy sạch sẽ.



_ Có vị **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja) tên là **Đa La Thi Khí** (Tārā-sikhi), Phước Đức thầy đều đầy đủ, ở trong cái ao gần thành, cung điện của Long Vương như lầu gác bảy báu, hiển hiện ở bên ngoài, thường vào lúc nửa đêm hóa thành con người, dùng cái bình Cát Tường chứa đầy nước có màu sắc của hương, rưới vảy thấm bụi đất. Đất ấy tươi nhuận nhẵn bóng như được bôi dầu, Hành Nhân đi lại không có bụi bặm.



Thời đó, người dân ở đời, do có Phước Đức đã dẫn đến... đường tắt, bờ ruộng, nơi nơi có cột trụ Minh Châu (viên ngọc sáng), ánh sáng ví như mặt trời đều chiếu bốn phương tám mươi Do Tuần, thuần màu vàng chói. Ánh sáng ấy chiếu sáng ngày đêm không có khác, ánh sáng của đèn đuốc giống như mực đen. Khi gió thơm thổi thời cột

trụ Minh Châu tuôn mưa Anh Lạc báu. Mọi người đều dùng làm áo mặc, tự nhiên như niềm vui của **Tam Thiên**

Nơi nơi đều có vàng, bạc, châu báu, ngọc Ma Ni tích tụ thành núi. Núi báu phóng ánh sáng chiếu khắp bên trong thành, người dân gặp được đều vui vẻ phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)



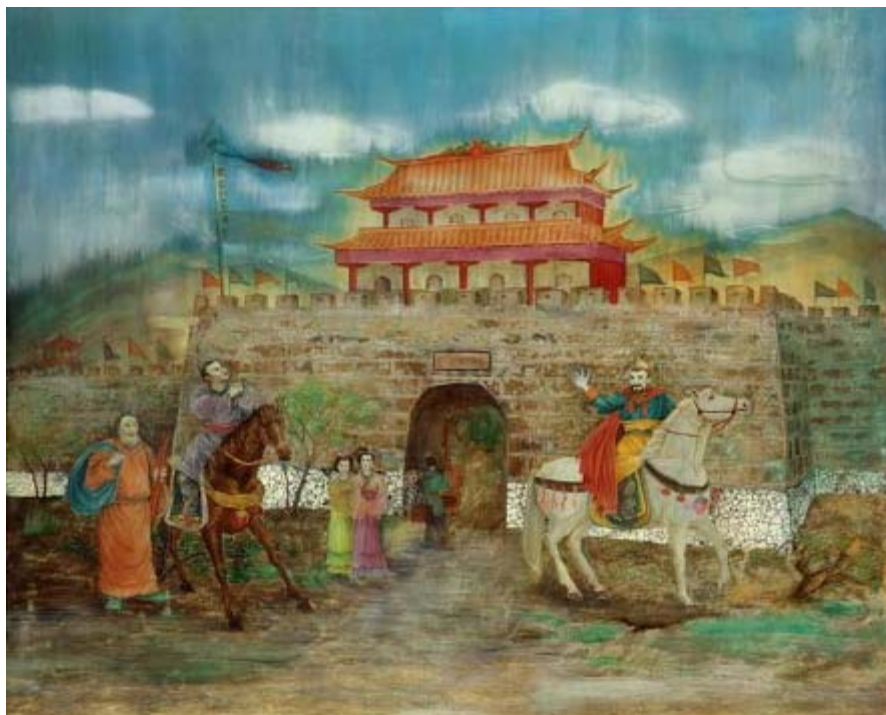
_ Có vị Thần Đại Dược Xoa tên là **Bạt Đà Ba La Xa Tắc Ca** (Đời Tần nói là **Thiện Giáo**) ngày đêm ủng hộ cái thành **Xí Đầu Mạt**, cùng với các người dân quét dọn trong sạch. Giả sử có bài tiết phân, nước tiểu thì mặt đất tách ra nhận lấy, nhận xong khép lại như cũ, sinh hoa sen đỏ che lấp uế khí



Người dân thời đại đó, nếu tuổi suy kém già nua, tự nhiên đi đến núi rừng, dưới cái cây, an vui đạm bạc niệm Phật kết thúc. Khi chết, phần lớn sinh lên cõi Trời Đại Phạm với trước mặt chư Phật.



Cõi ấy an ổn, không có tai vạ của oán tặc, trộm cắp. Thành, ấp, thôn, xóm không có đóng cửa, cũng không có lo buồn về nước, lửa, đao binh với các nạn đói khát, độc hại. Con người thường có Tâm hiền lành (Tâm Từ Tâm), cung kính, hòa thuận, điều hòa các Căn, như con yêu cha, như mẹ yêu con, nói năng khiêm tốn đều do **Di Lạc** dùng Tâm Từ dạy bảo Đạo.



Giữ gìn Giới *chăng giết chóc, chẳng ăn thịt* . Dùng Nhân Duyên này được sinh về nước ấy, các Căn điềm tĩnh, diện mạo đoan chính, đầy đủ Uy Tướng như vị Đồng Tử của cõi Trời.



Lại có tám vạn bốn ngàn cái thành nhỏ bằng mọi vật báu, dùng làm quyến thuộc, Thành **Xí Đầu Mạt** ở tận cùng trong ấy. Nam nữ lớn nhỏ tuy xa hoặc gần, do Thần Lực của Đức Phật cho nên hai bên được nhìn thấy nhau không có chướng ngại.

Hoa **Dạ Quang Ma Ni Như Ý Châu** tràn đầy Thế Giới, tuôn mưa hoa bảy báu, hoa **Bát Đầu Ma**, hoa **Ưu Bát La**, hoa **Câu Vật Đà**, hoa **Phân Đà Lợi**, hoa **Mạn Đà La**, hoa **Ma Ha Mạn Đà La**, hoa **Mạn Thù Sa**, hoa **Ma Ha Mạn Thù Sa** rải đầy mặt đất, khi gió thổi thời xoay vần trong hư không.



Thời cõi nước ấy, thành, ấp, thôn, xóm, vườn, rừng, ao, suối, sông, dòng nước, đầm...tự nhiên có nước tám Công Đức

Chim **Mệnh Mệnh** (Jīvajīva), ngỗng, vịt, Uyên Ương, **chim công** (Mayūra: khổng tước), chim **Anh Vũ** (Śuka), chim Chả (phỉ thúy), chim **Xá Lợi** (Śāri), chim **Mỹ Âm**, chim Tu Hú, chim Cát, chim **La Kỳ Bà Xà Bà Khoái Kiến** ...phát ra âm thanh màu nhiệm. Lại có chim **Diệu Âm** khác loài chẳng thể xưng số lượng, bay đến tụ tập tại ao, rừng.



Hoa **Kim Sắc Vô Cấu Tịnh Quang Minh**, hoa **Vô Ưu Tịnh Tuệ Nhật Quang Minh**, hoa **Tiên Bạch Thất Nhật Hương**, hoa **Chiêm Lạc Lục Sắc Hương**, trăm ngàn vạn loại hoa sinh trên bờ dưới nước, màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, mùi thơm tinh khiết không gì sánh bằng, ngày đêm thường sinh, cuối cùng không có lúc héo úa.

Cây có quả Như Ý thơm tho đẹp đẽ không gì sánh bằng, tràn đầy cõi nước. Cây Hương tỏa ánh sáng vàng rờng ở khoảng giữa núi báu tràn đầy cõi nước, tuôn ra mùi thơm thích ý, xông ướp tất cả.



Lúc đó trong cõi Diêm Phù Đề thường có hương tốt ví như **Hương Sơn** tuôn chảy nước có mùi vị thật tốt ngon ngọt trừ bỏ tai vạ, mưa thấm ướt tùy theo thời thành vườn của cõi Trời, gieo trồng mầm giống gạo thơm ngon. Do sức của Thiên Thần cho nên một lần gieo trồng thì thu hoạch bảy lần, dùng công rất ít mà chỗ thu hoạch rất nhiều, lúa đậu nảy nở tươi tốt không có cỏ dơ bẩn. Do quả báo thuộc việc căn bản của chúng sinh có Phước Đức, nên khi vào miệng liền tiêu hóa, đầy đủ trăm mùi vị, thơm ngon không có gì sánh bằng, khí lực sung mãn.



Nước ấy, bây giờ có vị Chuyển Luân Thánh Vương tên là **Nhương Khư**, có bốn loại binh, chẳng cần dùng uy vũ cai trị Thiên Hạ, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại Nhân. Vị vua ấy có một ngàn người con dững mẫm đoan chính, Oán Địch tự quy phục. Nhà vua có bảy báu là:

1_ **Kim Luân Bảo** (bánh xe báu): thấy đều đầy đủ ngàn cây cãm, trục bánh xe, vành bánh xe

2_ **Bạch Tượng Bảo** (voi báu): trắng như núi Tuyền, bảy chi trụ trên đất, hiện oai nghi. Có thể quán sát giống như **Sơn Vương**

3_ **Cám Mã Bảo** (Ngựa báu): có bờm, lông, đuôi màu đỏ . Dưới chân sinh ra hoa, móng chân bằng bảy báu

4_ **Thần Châu Bảo** (viên ngọc báu): hiện ánh sáng có thể quán sát, dài hai khuỷu tay. Ánh sáng tuôn mưa vật báu thích hợp với Nguyện của chúng sinh.

5_ **Ngọc Nữ Bảo** (người nữ báu): có nhan sắc xinh đẹp, mềm mại không có xương.

6_ **Chủ Tạng Thần** (Bè tôi báu): Trong miệng nôn ra vật báu, dưới bàn chân tuôn mưa vật báu, hai bàn tay hiện ra vật báu

7_ **Chủ Binh Thần** (Tướng quân báu): Khi thích hợp động thân thời bốn binh như mây từ hư không hiện ra.



Ngàn người con, bảy loại báu, cõi nước, người dân...tất cả nhìn nhau, chẳng ôm ấp Ý ác như bà mẹ yêu con.

Thời nhà vua, ngàn người con đều lấy châu báu, ở trước Chính Điện làm cái đài bảy báu, có ba mươi tầng, cao ba mươi Do Tuần, ngàn đầu, ngàn bánh xe, du hành tự tại.



Có bốn kho tàng lớn, mỗi một kho tàng lớn đều có bốn ức kho tàng nhỏ vây quanh: Kho tàng lớn **Y Lặc Bát** tại nước **Kiên Đà La**, kho tàng lớn **Bát Trục Ca** tại nước **Di Đề La**, kho tàng lớn **Tân Già La** tại nước **Tu La Tra**, kho tàng lớn **Nhuơng Khư** tại nước **Ba La Nại** ở ngọn núi của người Tiên xưa.

Bốn kho tàng lớn này tự nhiên khai phát, hiển ánh sáng lớn, dài rộng đứng bằng một ngàn Do Tuần, bên trong chứa đầy châu báu, đều có bốn ức kho tàng nhỏ kèm theo. Có bốn Rồng lớn tự mình thủ hộ.



Bốn kho tàng lớn này với các kho tàng nhỏ, tự nhiên phun vọt lên, hình như hoa sen. Vô ương số người đều cùng nhau đến xem. Lúc đó mọi báu không có người thủ hộ, mọi người nhìn thấy thì Tâm chẳng tham dính, vứt bỏ ở mặt đất giống như gạch, đá, cỏ, cây, đồng đất. Khi người nhìn thấy đều sinh Tâm chán ghét, thấy đều nói lời này: “Như Đức Phật đã nói, xưa kia chúng sinh vì vật báu này cho nên tàn hại lẫn nhau, tranh nhau trộm cắp, lừa đảo mê hoặc, nói dối khiến sinh Duyên sinh tử, triển chuyển tăng trưởng, đọa vào Địa Ngục lớn”

Thành **Xí Đầu Mạt** có mọi lưới võng đầy khắp che phủ bên trên, chuông báu trang nghiêm lay động theo gió thổi nhẹ, phát ra tiếng hòa nhã như gõ chuông, khánh, diễn nói **Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng**



Trong thành ấy có vị Đại Bà La Môn Chủ tên là **Tu Phạm Ma** (Subrahma), nữ Bà La Môn tên là **Phạm Ma Ba Đề** (Brahma-pati). Khi Di Lạc thác sinh thì nhận hai vị ấy làm cha mẹ.

(Bồ Tát) tuy ở trong bào thai như dạo chơi cung Trời, phóng ánh sáng lớn chẳng bị bụi dơ ngăn che. Thân màu vàng tía, đủ 32 Tướng, ngồi hoa sen báu, chúng sinh nhìn thấy không biết chán. Ánh sáng chói rực chẳng thể nhìn thấy được, là nơi mà chư Thiên, người đời chưa từng nhìn thấy. Thân có sức mạnh vô lượng chẳng thể nghĩ bàn, ánh sáng của lỗ chân lông chiếu diệu vô lượng không có chỗ chướng ngại. Mặt trời, mặt trăng, Tinh Tú, Thủy Hỏa Châu thấy đều chẳng hiện giống như bụi bặm.

Thân dài bằng tám mươi khuỷu tay (32 trượng) của Đức Phật Thích Ca mâu Ni, hông sườn rộng hai mươi lăm khuỷu tay (mười trượng), mặt dài mười hay khuỷu tay rưỡi (năm trượng), mũi cao thẳng tắp ở ngay khuôn mặt. Thân Tướng đầy đủ, đoan chính không thể so sánh, thành tựu Tướng tốt, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp để tự trang nghiêm như tượng vàng đúc. Trong mỗi một vẻ đẹp tuôn ra ánh sáng chiếu sáng ngàn Do Tuần. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, châu báu, Ma Ni, bảy hàng cây báu thấy đều sáng chói... hiện ở ánh sáng của Đức Phật. Ngoài ra mọi ánh sáng còn lại chẳng thể dùng được.

Thân Phật cao hiển như núi vàng chói, người nhìn thấy tự nhiên thoát khỏi ba nẻo ác.



Khi ấy, Bồ Tát Di Lạc quán sát kỹ lưỡng năm Dục, lỗi lầm, tai vạ của Thế Gian. Chúng sinh chịu khổ, đắm chìm, luân chuyển dài lâu tại sinh tử lớn, rất đáng thương xót. Do tự mình đã Chính Niệm như vậy, quán sát **Khổ, Không, Vô Thường** cho nên chẳng ưa thích Tại Gia, chán ghét cảnh nhà ép bức giống như lao ngục.



Thời vua **Nhương Khư** cùng các vị Đại Thần, nhân dân trong cõi nước, đem cái đài bảy báu có nhàn cái trướng báu với ngàn cái hiên báu, ngàn ức cái chuông báu, ngàn ức cây phan báu, ngàn vật khí báu, ngàn hũ rượu báu... dâng lên Di Lặc.



Di Lặc nhận xong thì đem cho các vị Bà La Môn. Các vị Bà La Môn nhận xong liền hủy hoại, đều chia phần cho nhau. Các vị Bà La Môn quan sát, thấy Di Lặc hay làm việc bố thí lớn, nên sinh Tâm Đại Kỳ Đặc.

Bồ Tát Di Lặc nhìn thấy cái Đài báu này trong phúc chốc là vô thường, biết tất cả Pháp Hữu Vi đều bị mài diệt, nên tu **Vô Thường Tướng**



Bài Kệ khen ngợi **Thanh Lương Cam Lộ Vô Thường** của Phật quá khứ là:

“Các **Hành** không có thường

Đây là Pháp **sinh diệt**

Sinh diệt đã diệt xong

Tịch Diệt làm an vui”

Nói **Kệ** này xong, xuất gia học Đạo, ngồi ở Đạo Trường **Kim Cương Trang Nghiêm** dưới cây Bồ Đề **Long Hoa** với cành cây như con Rồng báu phun ra trăm bông hoa báu, mỗi một hoa lá có màu sắc bảy báu, mỗi mỗi màu sắc có quả trái kỳ lạ hợp ý của chúng sinh. Trên Trời, nhân gian không có gì sánh bằng. Cây cao năm mươi Do Tuần, cánh lá bảy rộng bốn bên phóng ánh sáng lớn.



Bấy giờ Di Lặc cùng với tám vạn bốn ngàn vị Bà La Môn đi đến Đạo Trường. Di Lặc liền tự cắt tóc, xuất gia học Đạo.



Sáng sớm bắt đầu xuất gia, liền ở đêm đầu tiên của ngày ấy, giảng phục bốn Ma, thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).



Liền nói Kệ rằng:
“Mãi nhớ chúng sinh khổ
Muôn cứu, không đâu thoát
Ngày nay chúng Bồ Đề
Đột nhiên không chỗ ngại
Cũng đạt chúng sinh **Không** (trống rỗng)
Tướng **Bản Tính** như thật
Thay hẳn, không lo khổ
Từ Bi cũng không duyên

Vốn vì cứu các người
Quốc thành với đầu, mắt
Vợ con với tay, chân
Cho người không có số
Nay mới được giải thoát
Vô Thượng Đại Tịch Diệt
Nên vì các người nói
Rộng mở đường **Cam Lộ**
Quả báo lớn như vậy
Đều từ **Thí, Giới, Tuệ**
Sáu loại **Đại Nhẫn** sinh
Cũng từ **Đại Từ Bi**
Được Công Đức không nhiễm”

Nói Kệ này xong, yên lặng mà trụ. Thời chư Thiên, Rồng, Quỷ, Thần Vương chẳng hiện thân mình, tuôn mưa hoa Trời cúng dường Đức Phật. Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo sáu cách, thân Phật tỏa ra ánh sáng chiếu sáng vô lượng, người đáng được độ đều được thấy Đức Phật.

Khi ấy Thích Đề Hoàn Nhân, Hộ Thế Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương, vô số vị Thiên Tử ở vườn **Hoa Lâm**, cúi đầu mặt sát đất lễ bàn chân của Đức Phật, chấp tay cung kính, khuyến thỉnh chuyển bánh xe Pháp.

Thời Đức Phật Di Lặc yên lặng nhận sự thỉnh cầu, rồi bảo Phạm vương rằng: “Ta ở trong đêm dài, nhận chịu khổ não lớn, tu hành sáu Độ. Bắt đầu ở ngày hôm nay đã mãn biển Pháp, dựng cây phượng Pháp, đánh cái trống Pháp, thổi cái loa Pháp, tuôn cơn mưa Pháp chính đúng như thế, sẽ vì các người nói Pháp.

Chư Phật đã chuyển bánh xe **tám Thánh Đạo** mà chư Thiên, người đời không ai có thể chuyển được. Nghĩa ấy bình đẳng, đến thẳng **Vô Thượng Vô Vi Tịch Diệt**, vì các chúng sinh chặt đứt nỗi khổ trong đêm dài, tất cả Thế Gian không ai có thể biết, không ai có thể thấy, tẩy trừ Tâm dơ bẩn, được vạn **Phạm Hạnh**”

Nói lời này xong. Lại có vô số trăm ngàn vạn ức Thiên Tử, Thiên Nữ ở phương khác. Đại Phạm Thiên Vương nương theo cung điện báu, cầm hương hoa Trời phụng hiến Như lai, nhiều quanh ngàn vòng, cúi năm vóc sát đất, chấp tay khuyến thỉnh, các kỹ nhạc của cõi Trời, chẳng đánh tự kêu.

Thời các vị Phạm Vương khác miệng đồng tiếng nói **Kệ** rằng:

“Vô lượng vô số năm
Thiếu vắng không có Phật
Chúng sinh đọa đường ác
Con mắt Thế Gian, diệt
Ba đường ác tăng rộng
Dứt hẳn nẻo chư Thiên
Ngày nay Phật ra đời
Diệt hết ba đường ác
Tăng trưởng chúng Trời, Người
Nguyện mở Môn **Cam Lộ**
Khiến mọi Tâm không dính
Mau chóng được Niết bàn
Chúng con, các Phạm Vương
Nghe Phật hiện ở đời
Cung điện Phạm Thiên đây

Hào quang thân rực rỡ
Nguyện xin mở Cam Lộ
Chuyên **Vô Thượng Pháp Luân**”

Nói Kệ này xong, cúi đầu mặt làm lễ, lại liền chắp tay ân cần thỉnh cầu ba lần:
“*Nguyện xin Đức Thế Tôn chuyển bánh xe Pháp thâm sâu vi diệu, để nhờ bút mài giống gốc rễ khổ não của chúng sinh, xa lìa ba Độc, phá Nghiệp chướng lành của bốn đường ác*”



Khi ấy Đức Thế Tôn vì các vị Phạm Vương, liền mỉm cười, hiện ra ánh sáng năm màu, yên lặng hứa nhận. Thời các vị Thiên Tử, vô số Đại Chúng nghe Đức Phật hứa khả đều vui vẻ, khắp Thế mừng rỡ ví như người con hiếu thảo mới thọ tang thì người cha hiền đột nhiên sống lại, Đại Chúng vui vẻ cũng lại như vậy. Thời chư Thiên nhiều quanh Đức Thế Tôn theo bên phải vô số vòng, kính yêu không biết chán, rồi quay lại trụ một bên.

Lúc đó Đại Chúng đều tác niệm này: “*Tuy ở trăm ngàn kiếp thọ nhận niềm vui của năm Dục, nhưng chẳng thể miễn trừ được nỗi khổ của ba đường ác, vợ con, tài sản đã chẳng thể cứu giúp được. Thế Gian vô thường, mạng khó giữ lâu được. Nay chúng ta ở trong Phật Pháp, trong sạch tu Phạm Hạnh*”

Tác niệm này xong, lại liền nghĩ rằng: “*Giả sử thọ nhận năm Dục trải qua vô số kiếp như tuổi thọ của Trời Vô Tướng, vô lượng ức tuổi với các Cung Nữ cùng chung hoan lạc, nhận sự tiếp chạm linh hoạt nhỏ nhiệm, kết cuộc cũng bị mài diệt, rơi vào ba đường ác, chịu vô lượng khổ. Chỗ vui sướng không do chính mình mà giống như huyền hóa che trùm chẳng thể nói đầy đủ. Khi vào Địa Ngục thời lửa lớn bùng cháy, trăm ức vạn kiếp chịu vô lượng khổ, cầu thoát ra không thể được. Như khổ ách trong đêm dài khó nhờ bút được. Ngày nay gặp Phật, nên thích hợp siêng năng tinh tiến*”

Thời vua Nhưrong Khur cao giọng, xướng lên rằng:

“Nếu sinh Thiên, vui sướng
Kết cuộc bị mài diệt
Chẳng lâu, đọa Địa Ngục
Giống như đám lửa mạnh

Chúng ta hợp Thời, mau
Xuất gia, học Phật Đạo”

Nói lời này xong thời vua Nương Khư cùng với tám vạn bốn ngàn vị Đại Thần cung kính vây quanh với bốn vị Thiên Vương đưa tiễn vị Chuyển Luân Vương đến vườn **Hoa Lâm**, dưới cây **Long Hoa**, đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, cầu xin xuất gia, cúi lạy Đức Phật. Trong khoảng chưa ngẩng đầu lên thì râu tóc tự rơi xuống, thân khoác áo Cà Sa, liền thành vị Sa Môn.



Thời Đức Phật Di Lặc cùng với vua Nương Khư và tám vạn bốn ngàn vị Đại Thần, các nhóm Tỳ Khưu cung kính vây quanh, kèm với vô số tám Bộ Trời Rồng đi vào thành Xí Đầu Mạt. Khi chân bước đến cổng thành thì **Thế Giới Sa Bà** (Sahā-loka-dhātu) chấn động theo sáu cách, đất của cõi Diêm Phù Đề hóa làm màu vàng ròng, khu đất ở chính giữa đại thành Xí Đầu Mạt hóa làm **Kim Cương** (Vajra) có tòa báu Kim Cương mà chư Phật đã ngồi, tự nhiên phun vọt ra mọi hàng cây báu, chư Thiên ở trong hư không tuôn mưa hoa báu lớn. Long Vương tấu mọi kỹ nhạc, trong miệng phun ra hoa, lỗ chân lông tuôn mưa hoa... dùng cúng dường Đức Phật

Đức Phật ở trên Tòa này, chuyển bánh xe Chính Pháp. Nói đây là **Khổ** (Duhkha), **Khổ Thánh Đế** (Duhkha-āryāṇisatyāṇi). Đây là **Tập** (Samudaya), **Tập Thánh Đế** (Samudaya-āryāṇisatyāṇi). Đây là **Diệt** (Nirodha), **Diệt Thánh Đế** (Nirodha-āryāṇisatyāṇi). Đây là **Đạo** (Mārga), **Đạo Thánh Đế** (Mārga-āryāṇisatyāṇi). Kèm theo diễn nói Pháp **37 Phẩm Trợ Bồ Đề** (Saptatrimśad bodhipāk-ṣikā dharmāḥ), cũng tuyên nói **12 Nhân Duyên** (Dvādaśāṅgapratītya-samutpāda): **Vô Minh** (Avidyā) duyên với **Hành** (Saṃskāra), Hành duyên với **Thức** (Vijñāna), Thức duyên với **Danh Sắc** (Nāma-rūpa), Danh sắc duyên với **sáu Xứ** (Ṣaḍ-āyatana), sáu Xứ duyên với **Xúc** (Sparsā), xúc duyên với **Thọ** (Vedanā), Thọ duyên với **Ái** (Tṛṣṇā), Ái duyên với **Thủ** (Upādāna), Thủ duyên với **Hữu** (bhava), Hữu duyên với **Sinh** (Jāti), Sinh duyên với **Lão Tử** (Jarā-maraṇa), lo buồn, khổ não...



Lúc đó Đại Địa chấn động theo sáu cách, như âm thanh này vang khắp **ba ngàn Đại Thiên Thế Giới** (Tri-sāhasra-mahā-sāhasra-loka-dhātu), lại vượt qua số này vô lượng vô biên, bên dưới đến Địa Ngục **A Tỳ** (Avīcī), bên trên đến cõi Trời **A Ca Nị Tra** (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh Thiên).

Thời **bốn vị Thiên Vương** (Cātur-mahā-rāja), mỗi mỗi vị đều thống lãnh vô số Quỷ Thần, cao giọng xưng rằng: “*Khi mặt trời Phật hiện ra thời tuôn cơn mưa Pháp. Ngày nay con mắt của Thế Gian bắt đầu khai mở, khiến khắp Đại Địa, tất cả tám Bộ có Duyên với Đức Phật, đều được nghe biết*”

_ **Tam Thập Tam Thiên** (Trayastrimśa), **Dạ Ma Thiên** (Yāma), **Đâu Suất Đà Thiên** (Tuṣita), **Hóa Lạc Thiên** (Nirmāna-rati), **Tha Hóa Tự Tại Thiên** (Paranirmita-vaśa-vartin) cho đến **Phạm Thiên** (Brahma) mỗi mỗi đều ở nơi chôn mả mình đã thống lãnh, cao giọng xưng rằng: “*Mặt trời Phật hiện ra thời tuôn rót Cam Lộ. Ngày nay con mắt của Thế Gian bắt đầu khai mở, kẻ có Duyên thấy đều nghe biết*”

_ Thời các vị Long Vương, tám Bộ, Thần núi, Thần cây, Thần cỏ thuốc, Thần nước, Thần gió, Thần lửa, Thần đất, Thần thành trì, Thần nhà cửa... hớn hở vui vẻ, cao giọng xưng lên.

Lại có tám vạn bốn ngàn các vị Bà La Môn thông minh Đại Trí, ở trong Phật Pháp cũng tùy theo vị Đại Vương, xuất gia học Đạo.



Lại có vị Trưởng Giả tên là **Tu Đạt Na**, ngày nay là Trưởng Giả **Tu Đạt** (Sudatta), cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều cùng nhau xuất gia.

Lại có anh em **Lê Sư Đạt Đa, Phú Lan Na** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều cùng nhau xuất gia.

Lại có hai vị Đại Thần, vị thứ nhất tên là **Phạm Đàn Mạt Lợi**, vị thứ hai tên là **Tu Mạn Na** được nhà vua yêu trọng, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều ở trong Phật Pháp, xuất gia học Đạo.

Người nữ báu (?công chúa) của vị Chuyển Luân Vương tên là **Xá Di Bà Đế**, ngày nay là **Tỳ Xá Khư** (Viśākha) cũng cùng với tám vạn bốn ngàn cung nữ cùng nhau xuất gia.



Vị Thái Tử của vua Nương Khư tên là **Thiên Kim Sắc**, ngày nay là con của Trưởng Giả **Đề Bà Sa Na** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người cùng nhau xuất gia.



Thân tộc của Đức Phật Di Lặc, con của Bà La Môn, tên là **Tu Ma Đề** lợi căn Trí Tuệ, ngày nay là con của Tỳ Khuru Ni **Đa La Thiện Hiền** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều ở trong Phật Pháp cùng nhau xuất gia



Một ngàn người con của vua Nương Khur, chỉ lưu lại một người để kế tục ngôi vua, còn lại 999 người cùng với tám vạn bốn ngàn người ở trong Phật Pháp, cùng nhau xuất gia.



Vô lượng ức Chúng của nhóm như vậy, nhìn thấy khổ não của đời, năm Uẩn cháy rục...đều ở trong Pháp của Đức Phật Di Lặc, cùng nhau xuất gia.

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc dùng Tâm **Đại Từ** nói với các Đại Chúng: “Nay các người chẳng dùng niềm vui sinh lên cõi Trời, cũng lại chẳng vì niềm vui của đời này, cho nên đi đến chỗ của Ta, chỉ vì Nhân Duyên **Thường Lạc** của **Niết Bàn** (Nirvāṇa).

Các nhóm người này đều ở trong Phật Pháp gieo trồng các căn lành. Đức Phật **Thích Ca mâu Ni** (Śākya-muṇi) hiện ra ở đời năm Trước, dùng mọi loại **Ha Trách** (quở trách, hoặc là một trong bảy Pháp trị phạt vị Tỳ Khưu) vì các người nói Pháp. Nếu không thì làm sao các người được dạy bảo thế nào để nảy sinh đến Duyên ngày nay được nhìn thấy Ta. Nay Ta nhận lấy các nhóm người này.

Hoặc đã đọc tụng, phân biệt quyết định: **Tu Đa La** (Sūtra:Kinh), **Tỳ Ni** (Vinaya:Luật), **A Tỳ Đàm Tạng** (Abhidharma: Luận). Vì người khác diễn nói, khen ngợi **Nghĩa**, **Vị** chẳng sinh ganh ghét, dạy bảo người khiến được thọ trì. Tu các Công Đức sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đem thức ăn, quần áo bố thí cho người, Trì Giới, Trí Tuệ...tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đem kỹ nhạc, phan, lọng, hương, hoa, đèn sáng cúng dường Đức Phật...tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đã bố thí thức ăn thường ngày cho vị Tăng, dựng lập phòng Tăng, bốn việc cúng dường, trì tám Giới Trai, tu tập Tâm Từ...thực hành Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc vì chúng sinh khổ não, sinh Từ Bi sâu xa, đem Thân nhận thay khiến cho họ được vui. Tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đã Trì **Giới** (Śīla), **Nhẫn Nhục** (Kṣānti) , tu **Tịnh Từ** (śuddha-maitra)... Dùng Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc tạo **Tăng Kỳ** (Sāṃghika) bốn phương không có trở ngại, Trai, Giảng, bày Hội cúng dường cơm ăn... Tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đã trì **Giới** (Śīla), **Đa Văn** (Bahu-srūta), tu hành **Thiền Định** (Dhyāna-samādhī), **Trí Tuệ** (Prajñā) vô lậu... Dùng Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc có dựng Tháp cúng dường Xá Lợi, niệm Pháp Thân của Phật. Dùng Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc có kẻ bị tai nạn khốn đốn, nghèo túng, cô độc, lệ thuộc vào người khác, vướng vào phép vua sắp bị tử hình, gây tạo tám nghiệp nạn chịu khổ não lớn...mà nhờ bút cứu giúp nhóm ấy khiến được giải thoát. Tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc có kẻ ân ái biệt ly, bạn đảng tranh tụng, rất ư khổ não mà dùng sức phương tiện khiến cho được hòa hợp. Tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta”.

Nói lời này xong, khen ngợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni: “Lành thay ! Lành thay! Hay ở đời năm Trước, giáo hóa trăm ngàn vạn ức chúng sinh ác của nhóm như vậy khiến tu gốc Thiện, sinh đến chỗ của Ta”

Thời Đức Phật Di Lặc như vậy ba lần xưng tán Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, rồi nói Kệ rằng:

“Đại Đạo Sư nhẫn nhục, dũng mãnh
Hay ở đời năm trước, chẳng lành
Giáo hóa thành thực chúng sinh ác
Khiến họ tu hành được thấy Phật
Gánh vác chúng sinh, chịu khổ lớn
Nay vào chôn **Thường Lạc Vô Vi**
Dạy Đệ Tử ấy đến chỗ Ta
Nay Ta vì người nói **bốn Đế**
Cũng nói **ba mươi bảy Bồ Đề**
Trang nghiêm Niết Bàn, mười hai Duyên
Các người nên hợp quán **Vô Vi**
Vào nơi **rỗng lặng** (không tịch) **vốn không có** (bản vô)”

Nói Kệ này xong, lại liền khen ngợi: “Chúng sinh thời ấy, ở đời khổ ác mà có thể làm việc khó. Trong loài người có mạng ngắn ngủi đầy dẫy tham dục, giận dữ, ngu si, mê hoặc ... mà hay tu trì Giới, làm các Công Đức thì rất là hiếm có.

Lúc đó chúng sinh chẳng biết đến cha mẹ, Sa Môn, Bà La Môn; chẳng biết Đạo Pháp, cùng nhau gây náo hại, sát cạnh kiếp đao binh, dính mắc sâu vào năm Dục, ganh ghét, dối lừa người khác (siểm khúc), nịnh hót, tà ngụy, không có Tâm thương xót, tranh giành lẫn nhau, giết hại, ăn thịt, uống máu. Chẳng kính Sư Trưởng, chẳng biết đến bạn lành, chẳng biết báo ân. Sinh ở đời năm trước, chẳng biết **Tâm Quý** (xấu hổ ghê sợ tội lỗi), ngày đêm sáu thời nối tiếp nhau làm ác, chẳng biết chán đủ, thuận gây tạo nhóm ác năm Nghịch chẳng lành, lần lượt tìm kiếm loài cá, loài có vảy chẳng biết chán... **chín thân** (thân thuộc trực hệ chín đời), **các tộc** (người có cùng giòng họ) chẳng thể cứu giúp lẫn nhau

Lành thay ! Lành thay ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng phương tiện lớn, Từ Bi sâu xa hay ở trong chúng sinh khổ não, sắc diện hòa ái đẹp đẽ, Trí Tuệ khéo léo, nói lời thành thật là: “*Thời đương lai, Ta độ thoát các người*”. Bậc Đạo Sư có Trí Tuệ sáng tỏ sắc bén như vậy, Thế Gian hiếm có, rất là khó gặp, thâm tâm thương xót chúng sinh đời ác, cứu giúp nhổ bứt khổ não khiến cho an ổn, vào Pháp Tính thâm sâu của **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha)

Đức Thích Ca Mâu Ni trong ba **a tăng kỳ kiếp** vì các người cho nên tu hành **Khổ Hạnh** khó hành, đem cái đầu bó thí, cắt đứt: lỗ tai, cái mũi, bàn tay, bàn chân, chi thể... nhận các khổ não, dùng **tám Thánh Đạo** bình đẳng giải thoát để làm lợi cho các người!...”

Khi Đức Phật Di Lặc như vậy khai Đạo, an ủi vô lượng chúng sinh khiến cho họ vui vẻ. Lúc đó chúng sinh: Thân thuần là Pháp, Tâm thuần là Pháp, miệng thường nói Pháp. Người có Phước Đức Trí Tuệ ở tràn đầy trong chỗ ấy. Trời, Người cung kính tin nhận, khát ngưỡng

Thời bậc **Đại Đạo Sư** đều muốn khiến cho nhóm ấy nghe việc khổ não xưa kia, lại tán niệm này: “*Năm Dục chẳng trong sạch là gốc rễ của mọi khổ, lại hay trừ bỏ lo âu buồn hận. Biết Pháp khổ vui đều là Vô Thường*”. Vì họ nói **Sắc** (Rūpa), **Thọ** (Vedanā), **Tướng** (Saṃjñā), **Hành** (Saṃskāra), **Thức** (Vijñāna) (đều là) **Khổ** (Duhkha), **Không** (Śūnya), **Vô Thường** (Anitya), **Vô Ngã** (Anātman)

Nói lời này xong thời chín mươi sáu ức người chẳng thọ nhận các Pháp: dứt hết sự chảy rỉ (lậu tận), ý hiểu biết được A La Hán, ba Minh, Sáu Thông, đủ tám Giải Thoát. Ba mươi sáu vạn vị Thiên Tử, hai mươi vạn vị Thiên Nữ phát **Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Trong tám Bộ Trời Rồng có kẻ được **Tu Đà Hoàn** (Srota-āpanna), có người gieo trồng nhân duyên của **Bích Chi Phật Đạo** (Pratyeka-buddha-mārga), có kẻ phát **Tâm Vô Thượng Đạo** (Agra-mārga-citta)... số lượng rất nhiều chẳng thể xưng tính.

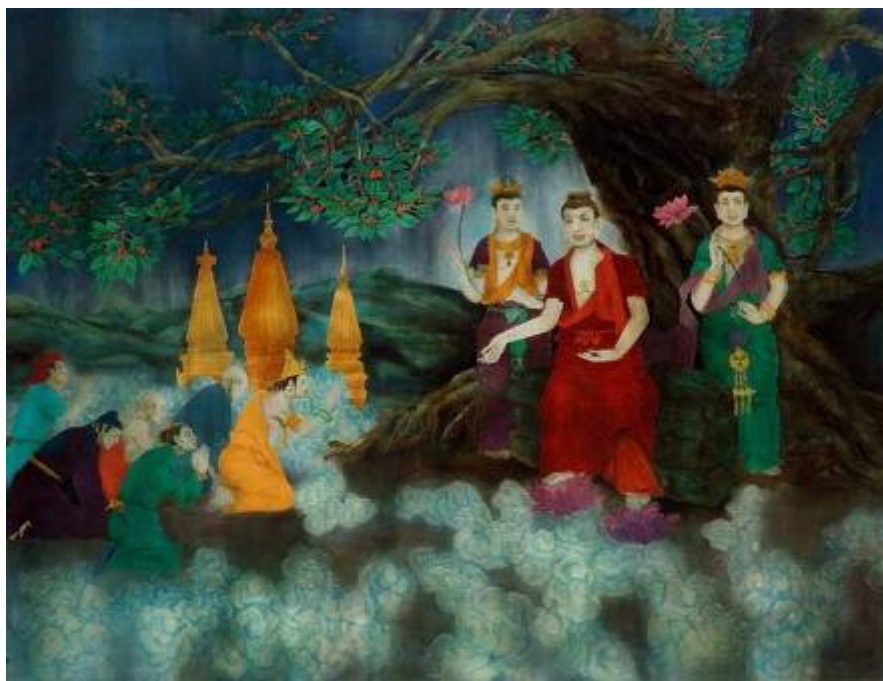


Bấy giờ Đức Phật Di Lặc cùng với chín mươi sáu ức Chúng **Đại Tỳ Khru** kèm với vua Nhưạng Khur, tám vạn bốn ngàn vị Đại Thần, quyến thuộc Tỳ Khru vây quanh như **Nguyệt Thiên Tử** (Candra-devaputra) có các tinh tú theo hầu...rời khỏi thành Xí Đầu Mật, quay trở lại giảng đường **Trọng Các** trong vườn **Hoa Lâm**

Thời Diêm Phù Đề, thành, ấp, thôn, xóm, Tiêu Vương, Trưởng Giả với các **bốn Tánh** (Catvāro varṇāḥ: bốn chủng tánh, gồm có: Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Phệ Xá, Thủ Đà La) thấy đều đến tập hội dưới cây **Long Hoa** trong vườn **Hoa Lâm**. Khi đó Đức Thế Tôn nói **bốn Đế**, **Mười Duyên** một lần nữa thì chín mươi bốn ức người đắc **A La Hán** (Arhate), chư Thiên với chúng của tám Bộ ở phương khác gồm sáu mươi ức hằng hà sa người phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề, trụ chẳng thoái chuyển.



Đại Hội thứ ba có chín mươi hai ức người đấng A La Hán, ba mươi bốn ức tám Bộ Trời Rồng phát Tâm Bồ Đề.



Khi Đức Phật Di Lặc nói bánh xe Pháp thâm sâu màu nhiệm của bốn Thánh Đế, hóa độ Trời Người xong, liền dẫn các Đệ Tử Thanh Văn, tám Bộ Trời Rồng, tất cả Đại Chúng... vào thành, xin thức ăn (khất thực).



Vô lượng Chúng **Tịnh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa) theo Đức Phật vào thành **Xí Đầu Mạt**. Ngay lúc vào thành thời Đức Phật hiện mười tám loại Thần Lực: phần dưới của Thân tuôn ra nước như viên ngọc Ma Ni hóa thành cái Đài ánh sáng chiếu mười phương Giới. Phần bên trên của Thân hiện ra lửa như núi Tu Di tuôn chảy ánh sáng vàng tía, hiện đầy khắp hư không, hóa thành Lưu Ly. Lớn lại hiện nhỏ khoảng như hạt cải rồi đột nhiên chẳng hiện. Ở mười phương trời lên rồi ở mười phương chìm mất...

khiến cho tất cả người đều như thân Phật. Mọi loại Thần Lực vô lượng biến hiện khiến cho kẻ có duyên đều được giải thoát.

Thích Đề Hoàn Nhân (Śakra-devānām-indra), ba mươi hai vị **Phụ Thần** cùng với chư Thiên **cõi Dục** (Kāma-dhātu), **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja) cùng với chư Thiên **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu) kèm các Thiên Tử, Thiên Nữ cõi chuỗi Anh Lạc của cõi Trời cùng với Áo Trời rải tán lên trên Đức Phật. Thờ các áo Trời hóa thành cái lọng hoa, kỹ nhạc của chư Thiên chẳng đánh tự kêu ca vịnh **Phật Đức** (Buddha-guṇa: Công Đức của Phật), tuôn kín mưa hoa Chiên Đàn, hương tạt của cõi Trời cúng dường Đức Phật.

Ngã tư, đường tắt, đường đi, bờ ruộng... dựng các phướng phan, thiêu đốt các hương nổi tiếng, khói hương nhiều như mây



Lúc Đức Thế Tôn vào thành thời Đại Phạm Thiên Vương, Thích Đề Hoàn Nhân chấp tay cung kính, dùng kệ khen rằng:

“Đấng **Chính Biến Tri** (Samyaksambuddha), **Lưỡng Túc Tôn** (Dvīpadottama)
Trời, Người, Thế Gian chẳng ai bằng
Thế Tôn mười lực rất hiếm có
Ruộng Phước lành tối thắng vô thượng
Người đã cúng dường, sinh lên Trời
Vị lai giải thoát, trụ Niết Bàn
Cúi lạy **Vô Tỷ Đại Tinh Tiến**
Cúi lạy **Đại Đạo Sư Tâm Từ**”

Thiên Vương ở phương Đông là **Đế Đầu Lợi Tra** (Dhṛtarāṣṭra), Thiên Vương ở phương Nam là **Tỳ Lô Lạc Xoa** (Virūdhaka), Thiên Vương ở phương Tây là **Tỳ Lưu Bác Xoa** (Virūpākṣa), Thiên Vương ở phương Bắc là **Tỳ Sa Môn Vương** (Vaiśravaṇa-rāja) cùng với quyền thuộc của mình cung kính chấp tay, dùng Tâm trong sạch khen ngợi Đức Thế Tôn:

“Ba cõi không sánh được
Đại Bi tự trang nghiêm

Lý giải **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha: chân lý tối cao của Phật Giáo)
Chẳng thấy Tính chúng sinh
Cùng với tướng các Pháp
Đồng vào Tính rỗng lặng
Khéo trụ **không chỗ có** (vô sở hữu)
Tuy hành đại tinh tiến
Vô Vi, không vết chân
Nay con cúi đầu lễ.
_ Đại Đạo Sư tâm Từ
Chúng sinh chẳng thấy Phật
Đêm dài chịu sinh tử
Rơi xuống ba đường ác
Vội làm thân người nữ
Ngày nay Phật ra đời
Cứu khổ, ban an vui
Ba đường ác đã ít
Người nữ không lừa dối
Đều sẽ được ngưng dứt
Đầy đủ Đại Niết Bàn
Bậc Đại Bi cứu khổ
Ban vui, nên ra đời
Vốn khi làm Bồ Tát
Thường cho tất cả vui
Chẳng giết, chẳng giận người
Tâm **Nhẫn** như Đại Địa
Nay con cúi đầu lễ
Đại Đạo Sư nhẫn nhục
_ Nay con cúi đầu lễ
Đại Trọng Phu Tù Bi
Tự miễn khổ sinh tử
Hay nhỏ ách chúng sinh
Như lửa sinh hoa sen
Thế Gian không sánh được”

Khi ấy Đức Thế Tôn theo thứ tự xin thức ăn, rồi đem các vị Tỳ Khưu quay về đến chỗ của mình, nhập vào Thiền Định thâm sâu, bảy ngày bảy đêm lặng yên chẳng lay động. Sắc thân của Đệ Tử Phật Di Lặc như sắc thân của cõi Trời, khắp đều đoan chính, chán ghét *sinh, già, bệnh, chết*; nghe nhiều học rộng, thủ hộ Pháp Tạng, thực hành Thiền Định, được lia các Dục như con chim ra khỏi vỏ trứng.

Lúc đó Thích Đề Hoàn Nhân cùng với các vị Thiên Tử của cõi Dục, vui vẻ hơn hờ, lại nói Kệ rằng:

“Thế Gian quy y Đại Đạo Sư
Mắt Tuệ trong sáng nhìn mười phương
Sức Trí, Công Đức hơn chư Thiên
Đầy đủ Danh Nghĩa **Phước chúng sinh**
Nguyện vì chúng con, loại đui mù
Đem các Đệ Tử đến núi kia
Cúng dường Thầy **Vô Nãi Thích Ca**

Đại Đệ Tử Đầu Đà bạc nhất
Chúng con được thấy Phật quá khứ
Cà Sa đã mặc, nghe **Di Pháp** (Pháp lưu lại)
Sám hối thân trước, kiếp trước ác
Nghịệp ác chẳng lành, được trong sạch”

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc cùng với chúng sinh cang cường thuộc thân đời trước trong Thế Giới Sa Bà với các vị Đại Đệ Tử đều đi đến núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhrakūṭa). Đến chân núi xong, an tường đi bộ lên núi **Lang Tích**, đến đỉnh núi xong thì nhấc ngón cái của bàn chân dẫm vào chân núi. Lúc đó Đại Địa, lay động mười tám hướng. Đã đến đỉnh núi, Đức Di Lặc dùng bàn tay hai lần hướng đến vổ vào núi, như vị Chuyển Luân Vương mở cửa thành lớn.

Khi ấy vị Phạm Vương cầm dầu thơm của cõi Trời rưới rót lên đỉnh đầu của **Ma Ha Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa). Rưới dầu vào thân xong, liền đánh cái **Kiên Chùy** (Ghaṇṭā) lớn, thổi cái loa Pháp lớn thì Ma Ha Ca Diếp liền từ **Diệt Tận Định** (Nirodha-samāpatti) tỉnh dậy



Chỉnh đốn quần áo, trật áo hờ vai phải, quỳ gối phải sát đất, quỳ thẳng lưng, chấp tay, cầm **Tăng Già Lê** (Saṅghātī: Áo kép) của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trao cho Di Lặc rồi nói rằng: “Đại Sư Thích Ca Mâu Ni **Đa Đà A Già Độ, A La Ha, Tam Miểu Tam Phật Đà** (Tathāgatāya-arhate-samyaksambuddha:Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác) lúc vào Niết Bàn thời đem áo Pháp (Pháp Y) này giao phó cho con, khiến dâng lên Đức Thế Tôn”



Thời các Đại Chúng đều bạch Phật rằng: “Vì sao ngày nay, trên đỉnh núi này lại có con trùng đầu người, lùn nhỏ xấu xí, mặc trang phục của Sa Môn rồi hay lễ bái cung kính Đức Thế Tôn ?”

Thời Đức Phật Di Lặc quả trách các vị Đại Đệ Tử đừng khinh thường người này, rồi nói Kệ rằng:

“Chim công có sắc đẹp
Bị Ưng (chim ưng), Cốt (chimcốt curu, chim cắt), Diêu (diều hâu) ăn
Voi trắng, sức vô lượng
Sư Tử con tuy nhỏ
Chộp ăn như bụi đất
Thân Rồng lớn vô lượng
Bị **Kim Xí Điểu** bắt
Thân người tuy dài lớn
Mặt trắng, đoan chính, đẹp
Bình bảy báu đầy phân
Ô ứ chẳng chịu nổi
Người này tuy lùn nhỏ
Trí Tuệ như vàng luyện
Phiền não hết từ lâu
Khổ sinh tử không còn
Hộ Pháp, trụ chỗ này
Thường hành việc **Đầu Đà**
Tối thắng trong Trời, Người
Khổ Hạnh không ai bằng
Mâu Ni Lương Túc Tôn
Khiến đến chỗ của Ta
Các người nên một lòng
Chấp tay cung kính lễ”

Nói Kệ này xong, bảo các vị Tỳ Khưu: “Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni ở đời năm trước, giáo hóa chúng sinh. Trong một ngàn hai trăm năm mươi vị Đệ Tử thì vị **Đầu Đà bậc nhất** có thân thể màu vàng ròng, buông bỏ vợ **Kim Sắc** để xuất gia học Đạo, ngày đêm tinh tiến như cứu cái đầu bị bốc cháy, thương xót chúng sinh hèn kém nghèo khổ, luôn dùng Phước hóa độ...Vi Pháp mới trụ lại ở đời. Ma Ha Ca Diếp chính là người này vậy”

Nói lời này xong, tất cả Đại Chúng thấy đều làm lễ.

Bấy giờ Đức Phật Di Lạc cầm **Tăng Già Lê** của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phủ lên bàn bay phải, chẳng che đủ hai ngón tay. Lại phủ lên bàn tay trái, cũng chẳng che được hai ngón tay. Mọi người kinh ngạc than rằng: “*Đức Phật đời trước quá nhỏ bé, đều do chúng sinh tham trước, kiêu mạn đã dẫn đến như thế!*”

(Đức Phật Di Lạc) bảo Ma Ha Ca Diếp rằng: “Ông có thể hiện **Thần Túc** kèm theo nói hết thấy Kinh Pháp của Đức Phật quá khứ”

Khi ấy Ma Ha Ca Diếp nhảy vọt thân lên hư không, làm **Thập Bát Biến** (18 loại Thần Biến). Hoặc hiện thân lớn tràn đầy trong hư không, lớn lại hiện nhỏ như hạt **Đinh Lịch**, nhỏ lại hiện lớn. Thân bên trên tuôn ra nước, bên dưới hiện ra lửa. Bên trong đầy như nước, bên trong nước như đất. Ngồi, nằm trong hư không mà thân chẳng rơi xuống. Phương Đông trời lên thì phương Tây chìm mất, Phương Tây trời lên thì phương Đông chìm mất phương Nam trời lên thì phương Bắc chìm mất, phương Bắc trời lên thì phương Nam chìm mất, bờ mé trời lên thì ở giữa chìm mất, ở giữa trời lên thì bờ mé chìm mất, bên trên trời lên thì bên dưới chìm mất, bên dưới trời lên thì bên trên chìm mất. Ở trong hư không, hóa làm cái hang Lưu Ly, nương theo Thần Lực của Đức Phật, dùng âm thanh Phạm, nói mười hai Bộ Kinh của Đức Phật Thích Ca mâu Ni.



Đại Chúng thấy xong, kinh ngạc chưa từng có. Tám mươi ức người xa lìa bụi dơ, ở trong các Pháp chẳng thọ nhận các Pháp đặc A La Hán. Vô số Trời, Người phát Tâm Bồ Đề.

(Ma Ha Ca Diếp) nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, quay lại từ hư không hạ xuống, lễ Đức Phật rồi nói: “*Pháp **Hữu Vi** thấy đều vô thường*”. Liên từ già Đức Phật, quay lại chỗ mình đã trụ ở núi Kỳ Xà Quật. Trên Thân tuôn ra lửa, nhập vào **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa).

(Đại Chúng) thu nhặt Xá Lợi của Thân rồi dựng Tháp trên đỉnh núi



Đức Phật Di Lặc khen rằng: “Tỳ Khuru **Đại Ca Diếp** là người mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong Đại Chúng, thường khen ngợi là Đầu Đà bậc nhất, thông đạt Thiên Định, Tam Muội giải thoát. Người này tuy có Thần Lực lớn nhưng không có Tâm cao ngạo, hay khiến cho chúng sinh được vui vẻ lớn, thường thương chúng sinh nghèo túng hèn kém”

Đức Phật Di Lặc khen **Cốt Thân** (Xá Lợi) của Đại Ca Diếp rằng: “Lành thay Đại Thần Đức ! Đại Đệ Tử của đấng Thích Sư Tử ! Đại Ca Diếp ở đời ác kia, hay tu Tâm ấy”

Lúc đó, Cốt Thân của Ma Ha Ca Diếp liền nói Kệ rằng:

“**Đầu Đà** (Dhūta) là tạng báu

Trì Giới làm **Cam Lộ** (Amṛta)

Người hay hành Đầu Đà

Ắt đến **đất Bất Tử** (Amṛta-bhūmi)

Trì Giới được sinh Thiên

Cùng niềm vui Niết Bàn”

Nói Kệ này xong, như nước Lưu Ly, quay về nhập vào trong Tháp.



Bảy giờ nơi chốn nói Pháp, rộng tám mươi Do Tuần, dài một trăm Do Tuần. Nhân Chúng ở trong ấy hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc gần, hoặc xa, mỗi mỗi đều tự thấy Đức Phật ở ngay trước mặt, vì một mình mình nói Pháp.

Đức Phật Di Lặc trụ ở đời sáu vạn năm, thương xót chúng sinh khiến cho được **con mắt Pháp** (Pháp nhãn: Dharma-cakṣu).



Sau khi diệt độ. Chư Thiên, người đời dùng lửa thiêu đốt thân Phật. Lúc đó vị Chuyển Luân Vương nhặt lấy **Xá Lợi** (Śarīra) ở bốn Thiên Hạ đều dựng lập tám vạn bốn ngàn cái tháp. **Chính Pháp** (Saddharma) trụ ở đời cũng sáu vạn năm, **Tượng Pháp** (Saddharma-pratirūpaka) hai vạn năm. Các ông thích nghi nên siêng năng tinh

tiến thêm, phát Tâm thanh tịnh, dấy lên các Nghiệp lành, được thấy ngọn đèn sáng của Thế Gian, thân của Di Lặc đều không có nghi ngờ vậy”



Đức Phật nói lời này xong thì Tôn Giả **Xá Lợi Phất**, Tôn Giả **A Nan** liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ Đức Phật, rồi quỳ gối chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nên dùng tên nào để gọi Kinh này ? Phụng trì như thế nào ?”



Đức Phật bảo **A Nan** (Ānanda): “Ông nên nhớ giữ cho tốt, khắp vì Trời, Người phân biệt diễn nói. Đừng làm người cuối cùng chặt đứt Pháp vậy

Thiết yếu của Pháp này gọi là **Tất cả chúng sinh chẳng dứt mầm giống năm Nghịch; tịnh trừ: Nghiệp Chướng, Báo Chướng, Phiền Não Chướng; tu tập Tâm Từ cùng đi chung lối với Di Lặc**. Như vậy thọ trì.

Cũng tên là Kinh **Tất cả chúng sinh được nghe tên của Đức Phật Di Lặc đều miễn trừ được đời năm trước, chẳng bị rơi vào đường ác**. Như vậy thọ trì

Cũng tên là Kinh **Phá nghiệp ác khẩu, Tâm như Liên Hoa Định, nhìn thấy Đức Phật Di Lặc**. Như vậy thọ trì

Cũng tên là Kinh **Tâm Từ chẳng giết chóc, chẳng ăn thịt**. Như vậy thọ trì

Cũng tên là Kinh **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng áo làm tin**. Như vậy thọ trì
Cũng tên là Kinh **Nếu có nghe tên Phật, quyết định được miễn trừ tám nạn**.
Như vậy thọ trì
Cũng tên là Kinh **Di Lạc thành Phật**. Như vậy thọ trì”

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: “Sau khi Phật diệt độ. Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tám Bộ Trời Rồng, hàng Quý Thần...được nghe Kinh này rồi thọ trì, đọc tụng, lễ bái, cúng dường, cung kính Pháp Sư sẽ phá được tất cả **Nghiệp Chướng, Báo Chướng, Phiền Nã Chướng**, được thấy Đức Di Lạc với ngàn Đức Phật đời Hiền Kiếp. Tùy theo Nguyên, thành tựu ba loại Bồ Đề; chẳng thọ nhận thân người nữ, Chính Kiến xuất gia, được Đại Giải Thoát.



Nói lời này xong, thời các Đại Chúng nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ, lễ Phật rồi lui ra.



PHẬT NÓI KINH DI LẠC ĐẠI THÀNH PHẬT
Hết

10/01/2012